

5. ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIỐNG LÚA CHỊU HẠN CÓ NĂNG SUẤT CAO TẠI HUYỆN NA RÌ TỈNH BẮC KẠN

1. Tên dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình giống lúa chịu hạn có năng suất cao tại huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn.

2. Tổ chức chủ trì dự án: Sở Công nghiệp - Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn

3. Chủ nhiệm dự án: KS. Liêu Đình Vọng.

4. Mục tiêu của dự án:

Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp cây lúa LC - 93 - 1 trên cơ sở ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình giống lúa chịu hạn có năng suất cao tại huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn vào sản xuất nhằm đạt được các mục tiêu:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ thích hợp phấn đấu đạt năng suất lúa LC93-1 trong 2 năm (Vụ mùa 2001 và 2002) tại mô hình đạt từ 30 - 35 tạ/ha.

- Thông qua kết quả thu thập của mô hình, định hướng phát triển sản xuất lúa, giải quyết đời sống cho đồng bào vùng sâu, vùng xa đang thiếu lương thực.

- Thông qua hoạt động chuyển giao kỹ thuật góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật cơ sở, từng bước nâng cao hiểu biết cho nông dân trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

5. Kết quả thực hiện:

5.1. Kết quả xây dựng mô hình:

Năm 2001 dự án đã xây dựng hai mô hình: Mô hình đất lúa phụ thuộc vào nước trời: 25,3 ha, đất bãi và nương: 19,5 ha. Địa điểm triển khai tại 3 xã Cường Lợi, Kim Lư, Lam Sơn. Năm 2002 xây dựng mô hình đất bãi và nương với diện tích 20,66 ha tại 3 xã Lam Sơn, Kim Hỷ, Lương Thành. Kết quả năng suất năng suất giống lúa LC 93 - 1 trong 2 vụ mùa 2 năm (2001 - 2002) như sau:

Bảng 1. năng suất năng suất giống lúa LC 93 - 1 trong 2 vụ mùa 2 năm (2001 - 2002)

STT	Tên xã	ĐV tính	Cường Lợi	Kim Lư	Lam Sơn	Lương Thành	Kim Hỷ	Trung bình
	Nội dung							
1	Vụ mùa 2001 Đất lúa nhờ nước trời	tạ/ha	30,6	30,8	27,6			29,7

	Đất nương, bãi	tạ/ha		22,7	26,0			24,3
2	Vụ mùa 2002 Đất nương bãi	tạ/ha			28,1	28,9	33,5	30,2

Qua bảng 1 cho thấy năng suất lúa bình quân trên mô hình đất lúa nhờ nước trời năm 2001 đạt 29,7 tạ/ha, đất nương bãi 24,3 tạ/ha; năm 2002 đất nương bãi đạt 30,2 tạ/ha.

Qua quá trình triển khai dự án sau 2 vụ cho thấy từ khi gieo đến giai đoạn lúa kết thúc đẻ nhánh thì mưa tạo điều kiện cho lúa sinh trưởng, phát triển tốt. Từ đẻ nhánh đến giai đoạn đứng cái mưa ít dần, đến thời kỳ lúa có đòng thì bị khô hạn nặng, do đó một số diện tích bị nghẽn đòng không trổ được, phần lớn còn lại cho thu hoạch nhưng năng suất bị giảm mạnh.

Về sâu bệnh hại: sau khi đẻ nhánh xong, lẻ tẻ một vài nơi bắt đầu xuất hiện bệnh khô vằn, phát triển mạnh khi lúa đứng cái. Về sâu hại có 2 đối tượng chính là sâu đục thân hai chấm và bọ xít dài. Trong đó bọ xít dài là một trong 2 nguyên nhân chính làm giảm năng suất lúa, xuất hiện từ khi trổ đến khi lúa đỏ đuôi với mật độ cao.

5.2. Đào tạo và tập huấn:

Trong thời gian triển khai dự án đã mở các lớp tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật và cấp phát các quy trình và tài liệu kỹ thuật cho bà con nông dân. Kết quả được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2. Kết quả đào tạo và chuyển giao

Năm	Tên xã	ĐV tính	Cường Lợi	Kim Lư	Lam Sơn	Lương Thành	Kim Hỷ	Tổng cộng
	Nội dung							
2001	Số người tham gia tập huấn	Lượt người	127	187	146	0	0	460
	Cấp phát các tài liệu kỹ thuật	Bộ	127	187	154	0	0	468
2002	Số người tham gia tập huấn	Lượt người	0	0	61	63	72	206
	Cấp phát các tài liệu kỹ thuật	Bộ	0	0	65	68	74	217

Qua bảng 2 cho thấy trong 2 năm triển khai dự án đã có 66 lượt người nông dân được tham gia tập huấn kỹ thuật, số tài liệu cấp trong 2 năm là 685 bộ.

6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2001 - 2002

7. Kinh phí thực hiện: